| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ NGHĨA DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 57 /KH-UBND | *Nghĩa Dân, ngày 14 tháng 10 năm 2025* |

# KẾ HOẠCH
## Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 967/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn lĩnh vực giảm nghèo; Quyết định số 2306/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hợp nhất Thông tư hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Thực hiện Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Dân ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Xác định, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2026 và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2025 trên địa bàn xã.

**2. Yêu cầu**

Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo công khai, minh bạch, có sự tham gia của người dân; chống bệnh thành tích, quan liêu; phản ánh đúng thực trạng của xã; tổng hợp báo cáo kết quả đúng tiến độ quy định.

## II. QUY ĐỊNH, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Quy định chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

#### 1.1. Chuẩn hộ nghèo

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

#### 1.2. Chuẩn hộ cận nghèo

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

#### 1.3. Chuẩn hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

**2. Đối tượng, phạm vi rà soát:** Hộ gia đình trên phạm vi toàn xã.

**3. Quy trình, phương pháp rà soát**

#### 3.1. Quy trình rà soát

- Quy trình rà soát hộ nghèo hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Khoản 2 Điều 43 và Điều 45 Nghị định 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo quy định tại Điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

**3.2. Phương pháp rà soát**

- Phương pháp rà soát phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 1 Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Quy trình xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo quy định tại Điều 2 Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Lực lượng rà soát: Thành viên BCĐ rà soát xã, Trưởng thôn và rà soát viên.

## III. THỜI GIAN RÀ SOÁT, TỔNG HỢP VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ

### 1. Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025

a) Thời gian rà soát: Thực hiện từ ngày 01 tháng 10 đến hết ngày 14 tháng 12 năm 2025.

b) Tổng hợp và báo cáo kết quả

- Trước ngày 31 tháng 10 năm 2025, UBND xã báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trước ngày 24 tháng 11 năm 2025, UBND xã báo cáo, xin ý kiến UBND tỉnh về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 kèm theo hệ thống mẫu biểu báo cáo theo quy định (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh).

### 2. Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

Tổng hợp và báo cáo kết quả: Trước ngày 30/11/2025 UBND xã tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình (qua Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường).

## IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí từ nguồn sự nghiệp Dự án 7 - Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ (bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác).

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Ban Chỉ đạo rà soát xã**: Chỉ đạo, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn xã; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện.

**2. Phòng Kinh tế xã**

- Chủ trì, hướng dẫn thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

- Tiếp nhận, cấp phát phiếu, tài liệu hướng dẫn phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cho các thôn.

- Tham gia tập huấn quy trình, bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

- Phối hợp với Trung tâm dịch vụ Văn hóa - Xã hội xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của cuộc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, phúc tra (*nếu có*).

- Thực hiện tổng hợp, báo cáo và trình Ủy ban nhân dân xã quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn năm 2025.

- Hướng dẫn, đôn đốc các thôn thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn để kịp thời cập nhật sổ theo dõi quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo hướng dẫn.

**3. Văn phòng HĐND và UBND xã**

- Chủ trì phối hợp với phòng Kinh tế, các thôn, thực hiện thanh, quyết toán kinh phí phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 bảo đảm đúng theo quy định.

- Cử cán bộ tham gia Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã, đảm bảo công tác rà soát thực hiện nghiêm túc, khách quan, đúng quy định.

**4. Các phòng, ban, ngành liên quan**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền; tham gia các hoạt động với vai trò là thành viên của Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã.

- Cử cán bộ tham gia Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã, đảm bảo công tác rà soát thực hiện nghiêm túc, khách quan, đúng quy định.

**5. Đề nghị Thống kê cơ sở Lương Bằng**

Phối hợp với phòng Kinh tế xã trong quá trình kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo về số hộ dân cư, số nhân khẩu trên địa bàn.

**6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

- Cử cán bộ tham gia Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã, đảm bảo công tác rà soát thực hiện nghiêm túc, khách quan, đúng quy định.

**7. Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Kim Động.**

Phối hợp với phòng Kinh tế xã đối chiếu danh sách hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để bảo đảm chính xác đối tượng vay vốn; cung cấp thông tin về tình hình vay vốn, trả nợ, sử dụng vốn của các hộ; tham gia giám sát, tránh tình trạng lợi dụng chính sách; đồng thời kịp thời triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi cho các hộ sau khi được phê duyệt danh sách.

**8. Các thôn**

- Tham mưu UBND xã thành lập tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn thôn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên các phương tiện truyền thông.

- Tổ chức triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn phù hợp tình hình, điều kiện thực tế của địa phương.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình báo cáo kết quả về UBND xã (qua phòng Kinh tế) theo quy định.

- Thu thập thông tin, dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo để cung cấp thông tin cập nhật phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng dẫn.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời thông tin về Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã *(qua cơ quan thường trực phòng Kinh tế)* để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

***Nơi nhận:***
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND-UBND xã; } Để b/c
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Uỷ ban MTTQVN xã;
- Thành viên BCĐ;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT.CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ NGHĨA DÂN T.HƯNG YÊN

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHĨA DÂN
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Ký ngày: 14-04-2025 14:56:17

**Đào Công Thanh**